



zài yě
再也

adverb · (not) any more

Example Sentences

tā men de guān xi zǎo yǐ lěng què zài yě cā bù chū rèn hé qíng gǎn de huǒ huā le
他们的关系早已冷却，再也擦不出任何情感的火花了。

Their relationship has long cooled off, and no emotional sparks can be struck anymore.

wǒ zài yě wú fǎ rěn nài tā fǎn fù wú cháng de pí qì le
我再也无法忍耐他反复无常的脾气了。

I can no longer tolerate his unpredictable temper.

Trace each character, then write the word on your own.

再	再	再	再	再	再	再	再	再											
也	也	也	也	也	也														